TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 09/2023/HC-ST
Ngày: 08/8/2023
V/v: Khiếu kiện quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Thanh Đoàn và ông Trần Lê Đăng Phương.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Văn Dự - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hành chính sơ thẩm thụ lý số: 32/2022/TLST-HC ngày 27 tháng 12 năm 2022 về việc *"Khiếu kiện quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 10/2023/QĐXX-ST ngày 04 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/QĐST-HC ngày 19/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, giữa:

1. Người khởi kiện: Ngân hàng TMCP VP

Địa chỉ trụ sở: số 89 L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Đỗ Thành T – Phó Giám đốc khối Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ VP (vắng mặt).

- Ông Bùi Văn S – Chuyên viên xử lý nợ VP (có mặt)

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Mai X, sinh năm 1982; nơi cư trú: tổ 12, ấp Cây C, xã V, thành phố C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1968 và ông Trần L Trong, sinh năm 1964; nơi cư trú: khóm Vĩnh Tây 1, phường Núi Sam, thành phố C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/9/2022 và những lời trình bày của người đại diện tại phiên tòa, người khởi kiện là Ngân hàng VP yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 68/QĐ-UBND, ngày 14/01/2020 của UBND thành phố C (Gọi tắt là QĐ số 68/QĐ-UBND) về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH06356, ngày 04/6/2015 của UBND thành phố C cấp cho bà Nguyễn Thị Mai X.

Lý do: Người khởi kiện cho rằng toàn bộ diện tích đất trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH06356 bà X có được thông qua nhiều hợp đồng chuyển nhượng; Việc ban hành quyết định thu hồi giấy chứng nhận trên nhưng không có Kết luận Thanh tra đối với việc cấp giấy chứng nhận hoặc quyết định có hiệu lực của cơ quan có thẩm quyền đã vi phạm điểm d khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Luật Đất đai 2013 đồng thời diện tích đất này bà X đã đăng ký thế chấp cho ngân hàng VP để vay vốn vào ngày 06/7/2017 nên Quyết định số 68/QĐ-UBND, ngày 14/01/2020 của UBND thành phố C đã gây ảnh hưởng xấu đến quyền lợi của Ngân hàng.

Người bị kiện UBND thành phố C không có ý kiến đối với việc khởi kiện của Ngân hàng VP. Tuy nhiên có cung cấp tài liệu chứng cứ để ban hành Quyết định số số 68/QĐ-UBND, ngày 14/01/2020. Trong đó có Tờ trình số 642/TTr-PTNMT ngày 26/12/2019 của Phòng Tài nguyên và môi trường thành phố C có nội dung:

"...Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH06356 do UBND thành phố C cấp ngày 04/6/2015 cho bà Nguyễn Thị Mai X là không đúng quy định pháp luật về đất đai. Vì:

Theo Bản trích đo hiện trạng và chồng ghép bản đồ địa chính được Văn Phòng Đăng ký đất đai chi nhánh C kỹ ngày 07/9/2017, thể hiện: Thửa đất số 1205, tờ bản đồ số 44, diện tích 4.400m^2 có hiện trạng thực tế là do bà Nguyễn Thị Mỹ H đang sử dụng, bà X không có sử dụng trên phần đất này.

Mặt khác, công văn số 808/CNCĐ-KT ngày 10/8/2017 của Văn Phòng Đăng ký đất đai chi nhánh C thể hiện:

- Qua chồng ghép bản đồ thì thửa đất số 1205, tờ bản đồ số 44, diện tích 4.400m nằm trong một phần thửa đất số: 146,147,148,456,141, tờ bản đồ gây UBND xã Châu lần đầu 15/01/2002 cho ông Nguyễn Văn Phúc.

- Theo Quyết định số 701/QĐ.UB ngày 10/4/2002 của UBND thị xã C về việc công nhận thừa kế quyền sử dụng đất thì ông Nguyễn Văn Hải được nhận di sản thừa kế từ ông Nguyễn Văn Phúc và được UBND thị xã C cấp GCNQSDĐ số 04606 ngày 10/4/2002. Theo sơ đồ trích đo khu đất do UBND xã Vĩnh Tế xác lập ngày 20/7/2005 thì các thửa đất số: 146,147,141, 456 tờ bản đồ số 7 được hợp thành thửa đất số 146, tờ bản đồ số 7.

- Theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 152/d/07/CN. 22/11/2007 của UBND xã Vĩnh Tế và sơ đồ trích đo khu đất do Văn Phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thị xã xác lập năm 2007 thì thửa đất số 146 hợp thửa với một phần thửa đất số 148 thành thửa đất số 146, tờ bản đồ số 7, diện tích 10.000m^2 và được UBND thị xã C cấp GCNQSDĐ số H02949dE ngày 07/12/2007 cho ông Trần L Trong và bà Nguyễn Thị Mỹ H. Ông Trần L Trong và bà Nguyễn Thị Mỹ H được UBND thị xã C cấp đổi thành GCNQSDĐ số CHO5201 ngày 14/12/2012, đặc điểm thửa đất số 1205, tờ bản đồ số 44, diện tích 4.400m^2.

Như vậy, đối với thửa đất số 1205, tờ bản đồ số 44, diện tích 4.400m^2 do UBND thành phố C cấp GCNQSDĐ số CH06356 ngày 04/6/2015 cho bà Nguyễn Thị Mai X, có hiện trạng do bà Nguyễn Thị Mỹ H đang sử dụng là cấp không đúng đối tượng, diện tích sử dụng đất quy định tại 2 Điều 106 Luật Đất đai 2013.

Tại Biên bản số 34/BB-ĐCT ngày 09/11/2017 Ghi ý kiến kết luận của Đoàn công tác cấp thành phố về giải quyết khiếu nại, tranh chấp đất đai của công dân, kết luận: Giao UBND xã Vĩnh Tế chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan tiến hành làm việc, vận động các đương sự giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để điều chỉnh phù hợp với hiện trạng thực tế đang sử dụng. Trường hợp các đương sự không thống nhất tiến hành thu hồi theo quy định pháp luật.

Ngày 07/12/2017, Phòng Tài nguyên và Môi trường nhận được văn bản số 126/BC-UBND ngày 04/12/2017 của UBND xã Vĩnh Tế về việc báo cáo kết quả làm việc theo nội dung biên bản ngày 09/11/2017. Nội dung: Hiện nay, bà Nguyễn Thị Mai X không thường trú tại địa phương, xã đã liên hệ qua điện thoại với bà X, nhưng không làm việc được với bà X.

Từ những cơ sở trên, phòng Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND thành phố C ban hành thông báo cho bà Nguyễn Thị Mai X và Quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, có đặc điểm như sau:

- Số phát hành BY 177040, Số vào sổ cấp GCNQSDĐ: CH06356

- Thửa đất số: 1205, 1215; Tờ bản đồ số 44,

- Địa chỉ thửa đất: xã Vĩnh Tế, thành phố C, tỉnh An Giang,

- Diện tích: 6.061m^2....".

Tại phiên tòa.

Người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu hủy QĐ số 68/QĐ-UBND với lý do nêu trên.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đúng quy định pháp luật.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

- *Đối với người khởi kiện:* Ngân hàng TMCP VP từ khi khởi kiện cho đến thời điểm này đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 9, Điều 55, Điều 56, Điều 78, Điều 83, Điều 115 đến Điều 119, Điều 137 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

- *Đối với người bị kiện*: Ủy ban nhân dân thành phố C chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ như: Không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại theo giấy triệu tập của Tòa án; vắng mặt tại phiên tòa là chưa tuân thủ các quy định tại Điều 55, Điều 57, Điều 157 Luật tố tụng hành chính năm 2015. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Luật tố tụng hành chính.

- *Đối vơi người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Mai X chưa thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 55, Điều 58, Điều 157 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

Qua kết quả kiểm sát việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, xét thấy: Người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa tuân thủ các quy định của pháp luật tố tụng hành chính, cần kiến nghị để khắc phục.

+ Về việc giải quyết vụ án: Do trình tự thủ tục thu hồi giấy CNQSDĐ số CH06356, thửa 1205,1215, tờ bản đồ 44, diện tích 6.061m^2 trái quy định của pháp luật về đất đai, mặt khác; CNQSDĐ số CH06356 nêu trên cũng đã được chuyển nhượng qua nhiều chủ sở hữu nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Cổ Phần VP là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị HĐXX, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Cổ Phần VP: Hủy Quyết định số 68/QĐ-UBND về việc thu hồi giấy CNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH06356 ngày 04/6/2015 của UBND thành phố C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, Chủ tịch UBND thành phố C và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Mỹ H, Trần L Trong vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 25/10/2021, VB Bank được Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố C cho biết việc UBND thành phố C đã ban hành Quyết định số 68/QĐ-UBND về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH06356 cấp cho bà Nguyễn Thị Mai X, đất này bà X đã thế chấp cho VP để vay vốn. Đến ngày 16/9/2022, Ngân hàng VP banhk khởi kiện yêu cầu hủy QĐ số 68/QĐ-UBND trên. Căn cứ theo

quy định tại điểm a khoản 1 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[1.3] Về người tham gia tố tụng:

+ Người khởi kiện: Ngân hàng VP khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 68/QĐ-UBND, ngày 14/01/2020 của UBND thành phố C về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH06356, ngày 04/6/2015 của UBND thành phố C cấp cho bà Nguyễn Thị Mai X. Nội dung Quyết định 68 nêu lý do thu hồi Giấy chứng nhận do cấp trùng lên đất của bà Nguyễn Thị Mỹ H, ông Trần L Trong nên Tòa án đưa bà X, bà H, ông Trong vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

2. Về nội dung: Xét tính hợp pháp của Quyết định số 68/QĐ-UBND, ngày 14/01/2020 của UBND thành phố C.

Tại Điều 106 Luật Đất đai 2013 quy định về "Đính chính, thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp", cụ thể:

"Điều 106. Đính chính, thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp

1. Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận có trách nhiệm đính chính Giấy chứng nhận đã cấp có sai sót trong các trường hợp sau đây:

a) Có sai sót thông tin về tên gọi, giấy tờ pháp nhân hoặc nhân thân, địa chỉ của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất so với giấy tờ pháp nhân hoặc nhân thân tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận của người đó;

b) Có sai sót thông tin về thửa đất, tài sản gắn liền với đất so với hồ sơ kê khai đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất đã được cơ quan đăng ký đất đai kiểm tra xác nhận.

2. Nhà nước thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp trong các trường hợp sau đây:

a) Nhà nước thu hồi toàn bộ diện tích đất trên Giấy chứng nhận đã cấp;

b) Cấp đổi Giấy chứng nhận đã cấp;

c) Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất mà phải cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

d) Giấy chứng nhận đã cấp không đúng thẩm quyền, không đúng đối tượng sử dụng đất, không đúng diện tích đất, không đủ điều kiện được cấp, không đúng mục đích sử dụng đất hoặc thời hạn sử dụng đất hoặc nguồn gốc sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai, trừ trường hợp người được cấp Giấy chứng nhận đó đã thực hiện chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật đất đai.

3. Việc thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều này do cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất quy định tại Điều 105 của Luật này quyết định sau khi đã có kết luận của cơ quan thanh tra cùng cấp, văn bản có hiệu lực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về giải quyết tranh chấp đất đai."

[2.1] Về thẩm quyền ban hành quyết định bị khởi kiện

UBND thành phố C là cơ quan cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH06356, ngày 04/6/2015 cho bà Nguyễn Thị Mai X, diện tích 6.061m^2 đất tọa lạc tại xã Vĩnh Tế, thành phố C, tỉnh An Giang gồm các thửa: Số 1205, 1215, tờ bản đồ số 44. Đối chiếu tại khoản 3 Điều 106 Luật Đất đai nêu trên thì UBND thành phố C ban hành Quyết định số 68/QĐ-UBND, ngày 14/01/2020 thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên là đúng thẩm quyền.

[2.2] Về căn cứ ban hành quyết định 68/QĐ-UBND, ngày 14/01/2020.

Mặc dù người bị kiện không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện và căn cứ, cơ sở pháp lý để ban hành Quyết định 68/QĐ-UBND, ngày 14/01/2020. Tuy nhiên theo Điều 1 Quyết định số 68/QĐ-UBND có nêu *"...- Lý do thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Cấp không đúng đối tượng, diện tích sử dụng đất"*, cũng như tại tập hồ sơ tài liệu chứng cứ của người bị kiện cung cấp theo Quyết định số 18/2022/QĐ-CCTLCC ngày 28/2/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang có Tờ trình số 462/TTr-PTNMT ngày 26/12/2019 của Phòng Tài nguyên và môi trường thành phố C nêu: *"..., đối với thửa đất số 1205, tờ bản đồ số 44, diện tích 4.400m2 do UBND thành phố C cấp GCNQSDĐ số CH06356 ngày 04/6/2015 cho bà Nguyễn Thị Mai X, có hiện trạng do bà Nguyễn Thị Mỹ H đang sử dụng là cấp không đúng đối tượng, diện tích sử dụng đất quy định tại khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai 2013."*.

Tờ trình số 462/TTr-PTNMT ngày 26/12/2019 của Phòng Tài nguyên và môi trường thành phố C còn nêu: *"Theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 52/d/07CN ngày 22/11/2007 của UBND xã Vĩnh Tế và sơ đồ trích đo khu đất do Văn Phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thị xã xác lập năm 2007 thì thửa đất số 146 hợp thửa với một phần thửa đất số 148 thành thửa đất số 146, tờ bản đồ số 7, diện tích 10.000m và được UBND thị xã C cấp GCNQSDĐ số H02949dE ngày 07/12/2007 cho ông Trần L Trong và bà Nguyễn Thị Mỹ H. Ông Trần L Trong và bà Nguyễn Thị Mỹ H được UBND thị xã C cấp đổi thành GCNQSDĐ số CH05201 ngày 14/12/2012, đặc điểm thửa đất số 1205, tờ bản đồ số 44, diện tích 4.400m2"*, nhưng bên bị kiện không cung cấp các tài liệu nêu trên và Hợp đồng chuyển nhượng 22/11/2007 để chứng minh cho việc trình bày này, mặc dù đã được Tòa án thông báo.

Theo giới thiệu của Tòa án, Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh C đã cung cấp bản sao toàn bộ Hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH05201 ngày 14/12/2012 của UBND thị xã C cấp cho Trần L Trong và bà

Nguyễn Thị Mỹ H cũng không có các tài liệu như nội dung Tờ trình số 462/TTr-PTNMT ngày 26/12/2019 của Phòng Tài nguyên và môi trường thành phố C.

Căn cứ vào bản sao tài liệu Hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH06356 ngày 04/6/2015 cho bà Nguyễn Thị Mai X (do Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh C cấp theo giới thiệu của Tòa án) có thể hiện: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH06356 ngày 04/6/2015 cho bà Nguyễn Thị Mai X có nguồn gốc từ Giấy chứng nhận số vào sổ CH04002 dE do UBND thị xã C (Nay là thành phố C) cấp ngày 24/01/2011 cho bà Nguyễn Thị Mai X và ông Trà Tấn Khánh thông qua Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 21/5/2015 giữa ông Trà Tấn Khánh và bà Nguyễn Thị Mai X; đồng thời Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH04002 dE do UBND thị xã C (Nay là thành phố C) cấp ngày 24/01/2011 cho bà Nguyễn Thị Mai X và ông Trà Tấn Khánh có nguồn gốc thông qua Hợp đồng Chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 21/10/2008 giữa ông Trà Tấn Khánh, bà Nguyễn Thị Mai X với bên chuyển nhượng là ông Nguyễn Văn Hải (ông Hải được cấp Giấy chứng nhận số 04646/dE ngày 10/4/2002), với diện tích chuyển nhượng 4.400m^2 , tờ Bản đồ số 7, vị trí thửa đất ấp Cây C, xã V, thành phố Châu Đốc. Bà X ông Hải cũng thực hiện thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định tại 02 thửa 1215 diện tích 1661m^2 và 1205 diện tích 4.400m^2. Như vậy việc UBND thành phố Châu Đốc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH06356 ngày 04/6/2015 cho bà Nguyễn Thị Mai X dựa trên cơ sở thực hiện thủ tục nhận chuyển nhượng từ một diện tích đã được cấp Giấy chứng nhận trước đó.

Theo quy định tại điểm d khoản *2 Điều 106 Luật Đất đai nêu: "Nhà nước thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp trong các trường hợp sau đây:*

....

d) Giấy chứng nhận đã cấp không đúng thẩm quyền, không đúng đối tượng sử dụng đất, không đúng diện tích đất, không đủ điều kiện được cấp, không đúng mục đích sử dụng đất hoặc thời hạn sử dụng đất hoặc nguồn gốc sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai, ***trừ trường hợp người được cấp Giấy chứng nhận đó đã thực hiện chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật đất đai****."*

Đồng thời việc ban hành Quyết định 68/QĐ-UBND trên cơ sở giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Mỹ H. Lẽ ra UBND thành phố C phải tiến hành thanh tra việc cấp giấy chứng nhận QSDĐ đã cấp có liên quan đến việc giải quyết khiếu nại theo quy định Luật khiếu nại và khoản 3 Điều 106 Luật Đất đai 2013 được viện dân nêu trên nhưng UBND thành phố C chỉ căn cứ vào thờ trình của Phòng TNMT để ban hành quyết định 68/QĐ-UBND thu hồi giấy chứng nhận QSDĐ đất của bà Nguyễn Thị Mai X là không đúng với quy định tại điểm d khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Luật Đất đai 2013 được viện dẫn ở trên.

Mặt khác diện tích đất được cấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH06356 ngày 04/6/2015 cho bà Nguyễn Thị Mai X đã thế chấp cho Ngân hàng

TMCP VP (VP) và được tiến hành đăng ký thế chấp theo quy định nên việc UBND thành phố C ban hành ban hành Quyết định 68/QĐ-UBND không đúng quy định pháp luật đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của VP.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cũng phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử.

[3]. Về án phí hành chính sơ thẩm và Chi phí tố tụng:

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên UBND thành phố C phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và chi phí tố tụng.

Chi phí tố tụng (chi phí sao lục tài liệu tại Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh C) người khởi kiện tự nguyện chịu và đã thực hiện xong.

QUYẾT ĐỊNH:

*** Áp dụng:** khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm b khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 206 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

+ Khoản 1 Điều 32 và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP VP (VP).

Hủy Quyết định số 68/QĐ-UBND, ngày 14/01/2020 của UBND thành phố C về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH06356, ngày 04/6/2015 của UBND thành phố C cấp cho bà Nguyễn Thị Mai X.

- Về án phí hành chính sơ thẩm: UBND thành phố C phải chịu 300.000đ phí hành chính sơ thẩm.

- Về thời hạn kháng cáo:

Người khởi kiện được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được niêm yết theo quy định.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-THA;
- Tòa Hành chính;
- Văn phòng;
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Ngọc Linh